TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu Đ, tên gọi khác: T, sinh năm 1993 tại Long An. ĐKTT: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Ng và bà Trần Thị T; bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Khánh D, sinh năm 1996

ĐKTT: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Võ Lê Anh T, sinh năm 1991

ĐKTT: Số 07 đường S, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

2. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1964

ĐKTT: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Trần Thị T, sinh năm 1967

ĐKTT: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:* Trần Hữu T, sinh ăm 1990

ĐKTT: Ấp 1, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh D và Võ Lê Anh T có mối quan hệ bạn bè với nhau, nên vào ngày 24/02/2020 T có nhờ D bán dùm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển số 62B1-417.61 với giá 15.000.000đ, D đồng ý. Vào khoảng 20 giờ ngày 22/02/2020 D điều khiển xe trên đến phòng trọ của người bạn tên Trần Hữu T ở khu 2, ấp Chợ, xã P, huyện B để chơi, tại đây D có gặp Huỳnh Hữu Đ. Khi cả ba đang ngồi nói chuyện thì D có nói với Toàn và Đ có ai mua thì chỉ dùm bán chiếc xe Airblade, biển số 62B1-417.61 với giá 15.000.000đ. Lúc này, Đ nói để Đ bán dùm, nếu bán trên 15.000.000đ thì Đ sẽ hưởng số tiền chênh lệch, D đồng ý. Vào khoảng 11 giờ ngày 23/02/2020 Đ điện thoại cho D, kêu D chạy xe mô tô hiệu Airblade, biển số 62B1-417.61 đến phòng trọ của Toàn để Đ đem xe đi bán dùm, D đồng ý điều khiển xe trên đến phòng trọ Toàn. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi D đang có mặt tại phòng trọ của Toàn thì Đ đến và Đ hỏi mượn xe mô tô hiệu Airblade, biển số 62B1-417.61 để Đ đi rước bạn gái Nguyễn Thị Kim L, ở xã L, huyện C đến phòng trọ Toàn chơi, D đồng ý và giao xe mô tô trên và chìa khóa xe cho Đ mượn. Đ điều khiển xe đi rước Liên đến phòng trọ Toàn chơi, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ tiếp tục mượn xe mô tô hiệu 62B1-417.61 để đưa Liên về nhà, D đồng ý và giao xe và chìa khóa xe cho Đ mượn. Sau khi đưa Liên về nhà, Đ điều khiển xe về nhà mẹ ruột là chị Trần Thị T ở Ấp L, xã L, huyện B và tại đây Đ xin tiền bà T để mua chiếc xe mô tô biển số 62B1-417.61 nhưng bà T không đồng ý mua. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô trên trở lại phòng trọ của Toàn, trên đường đi Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 62B1-417.61, nên Đ điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ D ở Ấp P, xã L, huyện B cầm được số tiền 6000.000đ. Sau khi có được số tiền trên Đ chơi game bắn cá và tiêu xài cán nhân hết. D chờ không thấy Đ trả xe, điện thoại cho Đ thì Đ tắt nguồn không liên lạc được nên D đến Công an xã Phước Lợi trình báo và sự việc bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu xanh - đen biển số 62B1-417.61, trị giá 7.920.000đ.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSBL ngày 28-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Huỳnh Hữu Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hữu Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng

người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, bị cáo khai xuất phát từ việc không tiền nên khi mượn được xe mô tô biển số 62B1-417.61 của anh D, lúc đầu bị cáo không có ý định chiếm đoạt xe của anh D chỉ khi trên đường về trả xe cho D thì bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của D đem cầm lấy tiền chơi game.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần lần thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ D không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu xanh - đen, biển số 62B1-417.61 do Đ đem cầm là tài sản do Đ phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xự việc xảy ra, bị hại anh Nguyễn Khánh D đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu xanh - đen, biển số 62B1-417.61 nên không yêu cầu gì về dân sự nên không xét đến. Bà Trần Thị T (là mẹ ruột của bị cáo Đ) đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 6.000.000đ là tiền Đ đã cầm xe, chị D nhận đủ tiền và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét đến. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho chị D nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu xanh - đen, biển số 62B1-417.61 thuộc sở hữu của anh Võ Lê Anh T là bạn của Nguyễn Khánh D, T nhờ D bán dùm, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Huỳnh Hữu Đ là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài bị cáo Huỳnh Hữu Đ và bị hại Nguyễn Khánh D là bạn bè với nhau, nên D có nhờ Huỳnh Hữu Đ bán dùm một chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 62B1-417.61 với giá 15.000.000đ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/02/2020 tại nhà trọ của Trần Hữu T ở khu 2, ấp Chợ, xã P, huyện B, Đ mượn xe mô tô hiệu Airblade, biển số 62B1-417.61 của D để đưa bạn gái Nguyễn Thị Kim L về nhà. Sau khi, Đ đưa bạn gái về nhà xong, do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Airblade, biển số 62B1-417.61 của D cho mượn trị giá 7.920.000đ rồi đem xe đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ D cầm được số tiền là 6.000.000đ để chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp

luật bảo vệ. Bị cáo lại lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Khánh D để chiếm đoạt tài sản của anh D đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương. Xét tính chất của hành vi, mức độ hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần lần thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ D không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu xanh - đen, biển số 62B1-417.61 do Đ đem cầm là tài sản do Đ phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp nên không xét đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xự việc xảy ra, bị hại anh Nguyễn Khánh D đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu xanh - đen, biển số 62B1-417.61, không yêu cầu gì về dân sự nên ghi nhận không xét đến. Chị Trần Thị T (là mẹ ruột của bị cáo Đ) đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 6.000.000đ là tiền Đ đã cầm xe, chị D nhận đủ tiền và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét đến. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho chị D nên ghi nhận không xem xét đến.

[8] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu xanh - đen, biển số 62B1-417.61 thuộc sở hữu của anh Võ Lê Anh T là bạn của Nguyễn Khánh D, T nhờ D bán dùm, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xét đến.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 25-02-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Huỳnh Hữu Đ trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 19-6-2020 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Hùng Cường